|  |  |
| --- | --- |
|  UBND HUYỆN BÌNH GIANG**TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH HƯNG** Số: 08 /KH-THVH  |  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Vĩnh Hưng, ngày 8 tháng 10 năm 2021*  |

**KẾ HOẠCH**

**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 - 2022**

*Căn cứ Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT)* *về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo; Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ công văn số**1082****/****SGDĐT-GDTH ngày 13/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Hải Dương về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021 - 2022;*

*Căn cứ Kế hoạch 419/KH-PGDĐT-TH ngày 27/9/2021 của phòng Giáo dục về nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021 – 2022;*

Căn cứ vào kết quả đạt được của năm học 2020 - 2021 và tình hình thực tế của địa phương và nhà trường năm học 2021 - 2022, trường Tiểu học Vĩnh Hưng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 như sau:

**Phần I**

 **ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**I. KẾT QUẢ NĂM HỌC 2020 - 2021**

1. **Kết quả**

1.1. Năm học 2020 - 2021, trường TH Vĩnh Hưng đã đạt được thành tích:

- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh;

- Nhà tr­­ường: Tập thể Lao động Tiên tiến, được Chủ tịch UBND huyện tặng giấp khen Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ năm học

- Công đoàn: Vững mạnh

- Đội TNTP: Vững mạnh

+ Giáo viên:

- CSTĐ cấp cơ sở: 05 đ/c;

- LĐTT: 35 đ/c đạt tiê lệ 78% (tính cả CSTĐCS);

- 2/2 GV tham gia GVG cấp huyện đều đạt giải( 01GV được lựa chọn tham dự GVG cấp tỉnh)

- Thi GVG cấp huyện: xếp thứ 5/16 trường, đạt giải Ba.

1.2. Các hoạt động trọng tâm

- Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH mức độ III;

- Trường đạt trường chuẩn quốc gia MDD, KĐCL cấp độ 2;

- Thư viện đạt thư viện tiên tiến;

- Thực hiện tốt phong trào thi đua" Trường học thân thiện, học sinh tích cực"- Xếp loại Tốt.

- Tổ chức cho trên 280/763 học sinh ăn bán trú tại trường, đạt tỉ lệ 37%.

- 100 % học sinh được học tự chọn Tiếng Anh, học sinh học Tin học theo nhóm đối tượng.

1.3. Kết quả giáo dục

- Học sinh đạt yêu cầu về kiến thức, kĩ năng: 98,8 %

- Học sinh đạt yêu cầu về phát triển năng lực, phẩm chất: 100 %

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học, cấp học: 98,8 %

- 431/ 763 = 57% số học sinh được tặng giấy khen về thành tích trong học tập và hoạt động giáo dục.

Học sinh đạt giải tại các hội thi: Cấp quốc gia: 02 em đạt giải khuyến khích;

**2. Hạn chế**

- Chất lượng mũi nhọn, hiệu quả chưa đồng đều (Chưa có nhiều giải cao trong một số hội thi và giao lưu).

- Năng lực của một số giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Cơ sở vật chất đã xuống cấp, đường điện bên điểm trường Hưng Thịnh cũ chưa đảm bảo, một số hạng mục còn thiếu đặc biệt khu vệ sinh của học sinh, khu vực sân chơi xuống cấp nghiêm trọng.

**3. Nguyên nhân**: Kinh phí còn hạn hẹp nên việc tu sửa cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đồng bộ. Năng lực một số giáo viên còn hạn chế, chưa phối hợp nhịp nhàng giữa GVvăn hóa và giáo viên chuyên, chưa có phương pháp tốt để phát huy đối tượng học sinh, chưa có biện pháp để kích thích sự tìm tòi, học hỏi của GV.

**II. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2021 - 2022**

**I. Quy mô trường lớp - cơ sở vật chất**

**1. Quy mô trường lớp:** Trường loại 1, có 2 điểm trường.

 Số lớp: 29 lớp. Số học sinh: 783 học sinh trong đó có 10 HSKT( K1: 1; K2: 3; K3: 3; K4: 1; K5: 2).

 **\*Trong đó:**

 Khối 1: 6 lớp - 149 học sinh - Số HS ăn bán trú: 78 = 52%

 Khối 2: 5 lớp - 136 học sinh - Số HS ăn bán trú: 53 = 33%

 Khối 3: 6 lớp - 155 học sinh - Số HS ăn bán trú: 67 = 36%

 Khối 4: 6 lớp - 184 học sinh - Số HS ăn bán trú: 26 = 16%

 Khối 5: 6 lớp - 159 học sinh - Số HS ăn bán trú: 22 = 17%

**2. Cơ sở vật chất**:

 Phòng học: Tổng số 30 phòng. Phòng bộ môn: 2 phòng

 Phòng thư viện: 3 phòng Phòng thiết bị: 2 phòng

 Phòng chức năng: Phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng họp, phòng chờ giáo viên:

 Sân chơi: 4500 m2, . Bãi tập: 3000 m2 , tường bao: 620 m.

 Sách giáo khoa học sinh: tổng số: 17.666 cuốn. Bình quân: 22,4 cuốn/HS

 + Lớp 1: 20 cuốn/ HS + Lớp 2: 21 cuốn/ HS

 + Lớp 3: 21 cuốn/ HS + Lớp 4: 25 cuốn/ HS

 + Lớp 5: 25 cuốn/ HS + Thư viện có: 2000 cuốn.

 Sách giáo viên: Tổng số 1666 cuốn; sách tham khảo: 2 209 cuốn

 Tổng số kinh phí đã chi cho thiết bị đồ dùng năm học 2020 - 2021: 110 triệu

 Tổng số kinh phí đã cho thư viện: 7.902.000 triệu đồng.

**3. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

- Tổng số cán bộ giáo viên: 44 người. Trong đó: Biên chế: 39. Hợp đồng: 5; thỉnh giảng 1.

- Quản lí: 3 người:

 Hiệu trưởng: TĐĐT: Đại học Tiểu học

 2 Hiệu phó: TĐĐT: Đại học Tiểu học

- Nhân viên: 4 người.

 - Kế toán - văn thư: 01. Hệ đào tạo: Đại học tài chính

 - Y tế, thủ quỹ: 01. Hệ đào tạo: Trung cấp

 - Thư viện - thiết bị: 01. Hệ đào tạo: Cao đẳng TV,TB

- Giáo viên: Tổng số : 38 người, trong đó:

 Biên chế: 33 người, hợp đồng: 5 người

 Trình độ: Đại học : 27; Cao đẳng: 11; Trung cấp: 0.

 Đủ loại hình giáo viên dạy các môn cơ bản. Giáo viên văn hoá: 29;

 Giáo viên chuyên: 9 (âm nhạc, thể dục, ngoại ngữ, mĩ thuật).

 - Hợp đồng: 5: ngoại ngữ: 2, Văn hóa: 3

**4. Học sinh**

 Số học sinh: 783 tăng so với năm học trước: 20 em. Có 1 học sinh dân tộc; 9 khuyết tật. 100% HS được học 2buổi/ngày.

 Các em đều là những học sinh ngoan, có ý thức học tập. Nhiều học sinh có khả năng học tập tốt, có năng khiếu.

**5. Tình hình địa phương**

 - Đảng, chính quyền, các đoàn thể địa phương luôn quan tâm đến phong trào giáo dục của nhà trường.

 - Ban đại diện cha mẹ học sinh: Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình trên mọi hoạt động của nhà trường. Phối kết hợp tốt trong việc giáo dục đạo đức, ý thức học sinh. Động viên thầy trò kịp thời trong mọi hoạt động. Hỗ trợ nhà trường về nhiều mặt: tinh thần, vật chất, sức lao động để mua sắm, tu sửa cơ sở vật chất nhà trường.

 - Hội khuyến học xã, các dòng họ, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ hàng năm đều tổ chức tuyên dương, phát thưởng nhằm động viên khích lệ tinh thần học tập của học sinh.

**III. NHỮNG THUẬN LỢI - KHÓ KHĂN CƠ BẢN**

**1. Thuận lợi**

 - Trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục & Đào tạo Bình Giang, Sở GD&ĐT Hải Dương;

 - Đội ngũ giáo viên đoàn kết, đại đa số là giáo viên trẻ, có trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn, nhiệt tình hăng say trong công tác;

 - Sự lãnh đạo trực tiếp, trách nhiệm của Đảng uỷ, UBND xã, sự phối kết hợp thường xuyên của các đoàn thể địa phương. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường nhiệt tình, ủng hộ cao tới phong trào của nhà trường.

**2. Khó khăn**

- Cơ sở vật chất: Còn thiếu nhà đa năng, bể bơi; một số phòng chức năng, chuyên môn. Sân chơi xuống cấp, bãi tập chưa đảm bảo, còn trũng ngập nước, chưa có mái che và chưa được qui hoạch;

- Về đội ngũ: Việc ứng dụng công nghệ thông tin, tính sáng tạo, linh hoạt ở một số GV còn hạn chế. Một số giáo viên còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy,chưa mạnh dạn đổimới phương pháp và hình thức tổ chức trong dạy học, trong việc tham gia các hoạt động tập thể và thực hiện các phong trào thi đua;

- Học sinh: Còn 4-5% học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn: bố mẹ bỏ nhau, đi làm ăn xa phải ở nhà với ông bà nên thiếu sự quan tâm dạy bảo trực tiếp, một số HS ý thức học tập chưa cao, việc chấp hành nội quy chưa tốt nên phần nào đã làm ảnh hưởng đến kết quả học tập.

- Những năm học trước nhà trường thường xuyên có đơn thư lạc danh phản ánh chưa đúng tình hình, gây dư luận không tốt ảnh hưởng tới các phong trào, hoạt động nhà trường

**3. Nguyên nhân**

- Công tác tham mưu mặc dù có kết quả song chưa thực sự hiệu quả cao. Kinh phí còn hạn hẹp nên việc tu sửa cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đồng bộ;

- Một số GV còn máy móc, chưa vận dụng linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh. Cơ chế cho giáo viên dạy bồi dưỡng chưa thực sự thỏa đáng;

- Địa phương và trường mới sáp nhập nên còn khó khăn về mọi mặt đặc biệt còn 2 điểm trường’

- Việc phối hợp với cha mẹ học sinh của một số giáo viên chưa sâu sát nên việc giáo dục học sinh trong và ngoài nhà trường chưa đạt hiệu quả cao. còn có đơn thư lạc danh

**Phần II**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021 - 2022**

**I. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Năm học 2021 - 2022 theo sự chỉ đạo của ngành và các cấp, trường tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kép, vừa đảm bảo an toàn về phòng chống dịch bệnh Covid-19, vừa hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đảm bảo chất lượng, hiệu quả đối với lớp 1, lớp 2 và thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) từ lớp 3 đến lớp 5.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên đảm bảo chất lượng dạy học các môn học bắt buộc theo chương trình, đặc biệt là các môn Tin học và môn Ngoại ngữ đảm bảo đủ giáo viên; 100% giáo viên dạy học lớp 3 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và được hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 3 từ năm học 2022-2023.

3. Rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục từ đó tham mưu UBDN xã bố trí quỹ đất xây dựng trường để từng bước có KH dồn 2 điểm trường thành 1 điểm tập trung, đầy đủ lớp học phù hợp, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu người học; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình, đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

 4. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường *(Thực hiện đổi mới quản lý theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học).*

 5. Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch Covid-19; chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh; xây dựng kho học liệu điện tử phù hợp để sẵn sàng cho việc tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình trong điều biến phức tạp theo phương châm “tạm dừng đến trường nhưng không dừng học” của ngành giáo dục.

**II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

1. **Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

 Căn cứ tình hình thực tế, trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, trường chủ động xây dựng các phương án, kịch bản tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với khả năng và điều kiện thực tế của học sinh đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch theo các nội dung cụ thể như sau:

***1.1. Thực hiện khắc phục tác động của dịch Covid-19***

*1.1.1. Đối với học sinh lớp 1*

Trong tuần đầu năm học, thực hiện công văn số 1021/SGDĐT-VP ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT Hải Dương, tạm thời chưa tổ chức dạy học đối với học sinh lớp 1, giáo viên chủ động liên hệ và hướng dẫn cha mẹ học sinh phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục, lựa chọn những nội dung cần thiết để hướng dẫn cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh ở nhà,triển khai hướng dẫn học tập qua truyền hình trong chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” do Bộ GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV7) xây dựng để giúp học sinh lớp 1 học phần Học vần môn Tiếng Việt được phát trên sóng (kênh) VTV7 và các ứng dụng khác bắt đầu từ ngày 06/9/2021 và hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 283/SGDĐT-GDTH ngày 26/3/2021 về việc hướng dẫn giáo viên sử dụng các bài giảng trong chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” để gửi bài giảng đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến, thông dụng như Facebook, Zalo, Email…,

*1.1.2. Đối với học sinh lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5*

- Xây dựng kế hoạch, thời khóa biểu tổ chức dạy học trực tuyến trên phần mềm Microsoft Teams ngay từ đầu năm học tuyến (từ tuần 1 theo khung chương trình năm học), phân công GV xây dựng bài giảng, soạn bài và giảng dạy trực tuyến theo đơn vị lớp đến khi học sinh đi học trở lại theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT và Công văn số 1002/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; vận dụng hợp lý hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo Công văn số 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31/3/2020 để thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học, thực hiện tinh giản và dạy học các nội dung cốt lõi phù hợp; lớp học trực tuyến; yêu cầu giáo viên báo cáo danh sách học sinh tham gia sau mỗi buổi học vàtình hình học tập của học sinh để tiếp tục chỉ đạo giáo viên có biện pháp khắc phục; lập Sổ ghi tên bài bài dạy; Sổ theo dõi học sinh học trực tuyến riêng;

+ Ưu tiên dạy học môn Toán, môn tiếng Việt; những môn học, bài học nếu chưa tổ chức dạy học trực tuyến, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, chỉ đạo giáo viên tổ chức dạy bù khi học sinh đi học trở lại, đảm bảo 100% học

sinh nắm được nội dung bài học.

- Phòng GDĐTheo dõi, dự giờ một số giáo viên, tổng hợp kết quả; chỉ đạo và đôn đốc, kiểm tra quá trình triển khai, thực hiện dạy- học trực tuyến của các đơn vị trực thuộc,...;

- Chủ động xây dựng kho bài giảng dùng chung cho các môn học khác đăng tải trên Website của nhà trường hoặc các phần mềm ứng dụng phù hợp để tạo điều kiện thuận tiện cho cha mẹ học sinh phối hợp hướng dẫn học sinh chủ động học tập ở nhà đạt hiệu quả tốt, đảm bảo thực hiện theo phương châm “tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập” của ngành Giáo dục.

 ***1.2.Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của trường và địa phương***

*1.2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học*

 - Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT và Công văn số 1002/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2021 của Sở GDĐT với các kịch bản phù hợp; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học, bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học và phù hợp với điều kiện đi lại cho GV khi dạy ở 2 điểm trường;

 - Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh;

 - Chỉ đạo giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng HS, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

*1.2.2. Thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1,2*

- Thực hiện nghiêm túc Chương trình SGK lớp 1 năm học 2021-2022 theo CTGDPT 2018 và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ, Sở và PGD; mua sắm đủ CSVC và thiết bị dạy học, bố trí đủ GV đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo quy định dạy lớp 1, 2;

**-** Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn và nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Duy trì dạy học 2 buổi/ngày đối với 100% các khối lớp, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; các hoạt động bán trú phải đúng hướng dẫn của phòng GDĐT;

*1.2.3. Thực hiện CTGDPT hiện hành (2006) đối với lớp 3, 4 và lớp 5*

Trên cơ sở CTGDPT hiện hành, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý ; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường theo 2 điểm trường, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: **đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế**

- Chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 05/2015, Thông tư số 45/2020 của Bộ GDĐT; đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định; duy trì dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh;

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 được tiếp cận và chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT, trong đó tập trung xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp; bồi dưỡng giáo viên dạy lớp 5 thực hiện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thực hiện đánh giá chất lượng thực chất.

*1.2.4. Thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày*

*- Về kế hoạch giáo dục:* Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày;

*- Về điều kiện thực hiện:* đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, CSVC, sĩ số học sinh/lớp theo Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; tham mưu UBND huyện đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định đặc biệt GV Tiếng Anh. Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để đầu tư CSVC trường học theo qui định mới tại Thông tư 17 và 13 của Bộ GDĐT;

*- Về tổ chức bán trú:* Nhà trường tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của cha mẹ học sinh và thực hiện nghiêm các quy định về tổ chức bán trú theo hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Tham mưu với địa phương xây dựng nhà ăn cho học sinh ở cả 2 điểm trường, tổ chức nấu ăn cho học sinh. Tăng cường các hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, văn nghệ,… phù hợp vào trước hoặc sau giờ ngủ; phối hợp cơ sở y tế và phụ huynh thường xuyên kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm, khẩu phần ăn và chế độ dinh dưỡng để đảm bảo sức khoẻ về thể chất, tinh thần cho học sinh.

*1.2.5. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1;* Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học; Công văn 2449/BGDĐT-GDTH ngày 27/5/2016 về việc khắc phục tình trạng chạy trường, chạy lớp.

*1.2.6. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học đối với cấp tiểu học*

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức dạy học trực tuyến cụ thể trên phần mềm Teams;

- Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường;

- Duy trì mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường.Tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thư viện xanh, đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

*1.2.7. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa*

Tham gia thực hiện nghiêm túc, đúng kế hoạch việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 và trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong trường tiểu học theo chức năng, nhiệm vụ quy định. Có giải pháp kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

*1.2.8. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học*

-Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT.

***1.3. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học***

 - Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội,... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

- Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật.

***1.4. Tăng cường huy động các nguồn lực để chăm lo cho giáo dục và đào tạo***

- Thực hiện tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

-Thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐTvà đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ của ngành Giáo dục trong bối cảnh dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp;

***1.5. Ðổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học***

*1.5.1 Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học*

 Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; khuyến khích giáo dục STEM và STEAM trong giáo dục tiểu học nhằm kết hợp các kiến thức Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Nghệ thuật , Toán học vào ứng dụng thực tế cuộc sống; khơi dậy đam mê khoa học, sự sáng tạo cho học sinh.

Tiếp tục áp dụng, vận dụng linh hoạt, phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến, các phương pháp dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục:

- Áp dụng một cách phù hợp nội dung trang trí lớp học, tổ chức hoạt động nhóm, hoạt động tự quản của mô hình trường học mới theo công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH và công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017;

- Triển khai dạy học phương pháp Bàn tay nặn bột theo công văn 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT;

- Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo công văn 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016, Công văn 1086/SGDĐT-GDTH ngày 29/8/2016 của Sở GDĐT về việc triển khai dạy học tài liệu Mĩ thuật theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học sinh; khuyến khích giáo viên căn cứ vào chương trình môn học, thiết kế nội dung học tập bằng cách sắp xếp lại từ các bài học riêng lẻ trong SGK thành từng bài học theo chủ đề, dựa trên cốt truyện, trong đó mỗi chủ đề có thể dạy trong 2 đến 3 tiết để tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ dạy học hiệu quả, soạn bài bổ sung phù hợp với điều kiện học sinh và lớp học.

- *Vận dụng đổi mới phương pháp dạy học vào Hội thi GVDG các cấp một cách hiệu quả.*

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong trường, tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường (theo công văn134/PGDĐT-TH ngày 14/5/2020 của Phòng GD&ĐT); Tập trung đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo công văn 1315 ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT và công văn 378/SGDĐT-GDTH ngày 21/4/2020 của Sở GDĐT. Trong năm học trường tổ chức được ít nhất 05 đợt sinh hoạt chuyên môn còn lại giao cho 2 tổ chuyên môn. Trong đó tập trung ưu tiên cho khối lớp 1, khối lớp 2; khuyến khích giáo viên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa các trường ,cụm, trong huyện.

*1.5.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học*

- Đối với học sinh lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 thực hiện theo CTGDPT 2006, tiếp tục được đánh giá theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT;

- Đối với học sinh lớp 1 thực hiện theo CTGDPT 2018 và đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT;

 - Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học;

- Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”. Thực hiện đánh giá, khen thưởng học sinh đúng quy định, tránh máy móc, khen thưởng tràn lan;

- Tiếp tục triển khai xây dựng ma trận đề khi tổ chức ra đề kiểm tra đánh giá học sinh, đảm bảo các mức độ quy định. Nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra định kỳ tập trung đánh giá năng lực của học sinh. Sau mỗi đợt kiểm tra cần tổ chức rút kinh nghiệm để làm cơ sở đánh giá tình hình học tập của HS, điều chỉnh kịp thời việc giảng dạy và đánh giá HS ở từng khối lớp theo kế hoạch đã đăng ký.

***1.6. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học và chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018***

 *1.6.1.Dạy học môn tiếng Anh*

- Đối với lớp 1,2: Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể: đối với lớp 1, lớp 2 lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục sách giáo khoa đã được Bộ GDĐT ban hành và UBND tỉnh lựa chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT, Công văn số 940/SGDĐT-GDTrH ngày 13/8/2021 của Sở GDĐT về hướng dẫn dạy học Tiếng Anh năm học 2021-2022;

- Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn 4 tiết/tuần theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học đối với 100% học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5, thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng SGK, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học và các văn bản khác của Bộ GDĐT, Sở GDĐT

- Tăng cường CSVC phục vụ dạy, học ngoại ngữ. Đảm bảo điều kiện tối thiểu về CSVC theo quy định, từng bước hiện đại;

- Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra cuối học kỳ cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

*1.6.2. Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học*

Thực hiện dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học theo Công văn 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019. Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức dạy học môn Tin học tự chọn theo nhóm lớp ở điểm trường 2;

Tham mưu UBND huyện và PGD có kế hoạch trang bị CSVC, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng cho nhà trường, đảm bảo được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT, từng bước được chuẩn hóa để tổ chức dạy học Tin học theo CTGDPT 2018 từ năm học 2022-2023, phấn đấu 100% học sinh lớp 3,4,5 được học Tin học.

**2. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học; từng bước phấn đấu có hiệu quả để xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục CĐ3 và trường đạt chuẩn quốc gia MĐ2 và thực hiện công bằng trong giáo dục**

***2.1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học***

Tham mưu UBND xã sớm có kế hoạch khắc phục tình trạng 2 điểm trường. Tổ chức bố trí lớp học, khối học phù hợp với điều kiện của địa phương theo 2 điểm trường, tránh gây bức xúc trong CMHS, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới CTGDPT 2018 theo Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018;

***2.2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học***

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kế hoạch 714/KH-BCĐ ngày 12/3/2020 của Ban chỉ đạo PCGD-XMC tỉnh Hải Dương; Kế hoạch 54/BCĐ ngày 30/01/2020 của Ban chỉ đạo PCGD-XMC huyện Bình Giang;

- Tích cực, chủ động tham mưu lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch với giải pháp tích cực để củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, duy trì, giữ vững chuẩn PCGDTH mức độ 3 gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, tiến tới thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học theo quy định Luật Giáo dục 2019.

***2.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn***

 *2.3.1. Đối với trẻ khuyết tật*

- Tiếp tụctạo điều kiện cho trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Triển khai kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 theo Quyết định 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018; Kế hoạch thực hiện *“Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018 - 2025”* ban hành kèm theo Quyết định 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục người khuyết tật trên địa bàn, học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống;

*Thực hiện quản lý tốt hồ sơ học sinh khuyết tật, đủ căn cứ pháp lý theo quy định và được theo dõi đánh giá sự tiến bộ, hòa nhập.*

*2.3.2. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn*

Thực hiện theo Thông tư 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GDĐT quy định về giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Đánh giá học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu theo quy định tại Thông tư 39/2009/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT

**3. Điều kiện đảm bảo đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

***3.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học***

*3.1.1. Thực hiện rà soát, tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học*

- Tham UBND huyện tuyển dụng đủ giáo viên dạy đúng và đủ các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh; ưu tiên biên chế để tuyển dụng giáo viên cho những môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (tiếng Anh, Tin học,...);

- Thực hiện bố trí, sắp xếp đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, được bồi dưỡng về chuyên môn để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2. Hợp đồng với 5 giáo viên theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục;

- Thực hiện các giải pháp để chuẩn bị đội ngũ giáo viên Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ dạy tiểu học bắt đầu từ năm học 2022-2023: rà soát số lượng giáo viên hiện có, xác định số lượng giáo viên cần để thực hiện việc giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tiếng Anh, Tin học cấp tiểu học; xác định lộ trình cụ thể để bố trí đủ giáo viên (tuyển dụng, ký hợp đồng lao động); chủ động nguồn tuyển dụng giáo viên, đặc biệt đối với giáo viên dạy tiếng Anh, Tin học, Công nghệ để phù hợp với vị trí việc làm của trường còn chưa đủ;

- Tham mưu chính quyền địa phương, đồng thời nhà trường có cơ chế, chính sách đặc thù để quan tâm, chăm lo đội ngũ giáo viên tương xứng với vai trò và tầm quan trọng của giáo viên trong sự nghiệp giáo dục.

*3.1.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018*

 - Xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho các đối tượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm 2021. Thực hiện tốt quy định của Bộ GDĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường;

- Chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 3 sẽ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2022-2023. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới;

- Lập danh sách dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 3 năm học 2022-2023 báo cáo Phòng GDĐT (trong tháng 10/2021) tổng hợp báo cáo Sở GDĐT để có kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng.

***3.2. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học***

- Thực hiện hiệu quả Đề án tăng cường CSVC cho chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025. Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục và tham mưu bố trí quỹ đất để xây dựng trường, điểm trường, lớp học phù hợp, thuận lợi theo tình hình thực tế của địa phương mới sáp nhập; quản lý, sử dụng hiệu quả CSVC hiện có; khắc phục tình trạng số học sinh / lớp không đồng đều giữa 2 điểm trường;

- Rà soát, kiểm tra CSVC, tham mưu với địa phương nâng cấp, sửa chữa phòng học, phòng học bộ môn và công trình nước sạch, *tuyệt đối không để GV, HS dạy, học tại các phòng, lớp học mất an toàn*; có kế hoạch xây dựng nhà đa năng, sân tập có mái che, thư viện lịch sử, bể bơi, thiết bị vận động sân trường, các công trình phụ trợ để nâng cao hiệu quả giúp nhà trường từng bước phấn đấu xây dựng trường chuẩn quốc gia MĐ2 năm 2023;

 - Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, kiên quyết không để tình trạng*“thiết bị đến trường mà không ra lớp”*; tăng cường mua sắm bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định; thực hiện rà soát nhu cầu để đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025 *(Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018; Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 của Bộ GDĐT).*

***3.3. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia***

Trường mới sáp nhập nhưng đã hoàn thành xây dựng trường tiểu học Vĩnh Hưng đạt KĐCLGD cấp độ 2 và chuẩn quốc gia MĐ1 giai đoạn mới, cần từng bước phấn đấu đạt KĐCLGD cấp độ 3 và chuẩn quốc gia MĐ2 vào năm 2023 gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới của địa phương cụ thể:

- Chuyên môn nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh ngay từ đầu năm học để hạn chế học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học;

- Thực hiện làm tốt công tác tham mưu với Đảng, chính quyền địa phương, tập trung huy động các nguồn lực xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng CSVC theo các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 17 và Thông tư 13, bổ sung CSVC, xây dựng và cải tạo phòng học, phòng chức năng, nhà đa năng, bể bơi, sân tập thể dục, năng cấp sân trường, các hạng mục của trường, chất lượng GV, HS nhằm đảm bảo thành công kế hoạch xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục CĐ3 (KĐCLGD) và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia MĐ2;

- Đi đôi với phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia có lộ trình việc xây dựng trường tiểu học tiêu biểu, điển hình theo công văn số 45/SGDĐT-GDTH ngày 13/01/2020 về Ban hành tiêu chí xây dựng trường tiêu biểu điển hình cấp tiểu học của Giám đốc Sở GDĐT. Chủ động từng bước áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế.

**4. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học**

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2 và công tác chuẩn bị đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023.

2. Tích cực tham mưu và thường xuyên cung cấp thông tin cho các cấp, UBND xã về chủ trương đổi mới của ngành giáo dục, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động của cử tri và các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục.

3. Thực hiện truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường - gia đình - xã hội.

4. Tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng CB, GV, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

5. Khuyến khích CBGVNV nhà trường viết bài và đưa tin về các hoạt động của trường việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến… để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

**5.** **Một số hoạt động giáo dục khác**

*5.1. Công tác kiểm tra*

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ của trường; tăng cường công tác kiểm tra chuyên đề, kiểm tra giáo viên và các đầu việc, kiểm tra việc thực hiện chương trình SGK lớp 1,2 và kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên thực hiện CTGDPT 2018 (theo kế hoạch và đột xuất).

- Phối hợp với Công đoàn cơ sở thực hiện quy chế dân chủ trường học, quản lý thu chi đầu năm học, dạy học buổi 2 đúng quy định.

*5.2. Các Hội thi, cuộc giao lưu của giáo viên, học sinh*

- Thực hiện theo hướng dẫn của Sở và Phòng GDĐT.

- Tham dự Giao lưu Violympic Toán, tiếng Anh trên Internet, Vioedu,…;

- Tổ chức Hội thi GVDG cấp trường, tổ chức các cuộc thi cấp trường, tích cực tham gia các sân chơi trí tuệ, giao lưu dành cho HS các cấp.

*5.3. Công tác tổ chức chuyên đề*

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do Sở, Phòng GD&ĐT, cụm chuyên môn tổ chức thực hiện trong năm học, Kết hợp PGD tổ chức chuyên đề Toán lớp 2 cấp huyện vào tháng 10/2021;

 - Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề của trường và tổ chuyên môn để thực hiện trong năm học**.**

*5.4. Phối hợp với các ban ngành, LĐLĐ huyện, Hội khuyến học, Hội Cựu giáo chức; Trung tâm học tập cộng đồng* thực hiện tốt các công tác mang tính cộng đồng và xã hội theo chỉ đạo của ngành và công đoàn cấp trên.

*5.5. Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, Chính quyền* đẩy mạnh công tác XHH, chăm lo giáo dục đạo đức học sinh.

*5.6. Công tác thi đua*

- Thực hiện tốt công tác Thi đua - Khen thưởng, động viên kịp thời CBGVNV tiêu biểu gắn với việc đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp GV theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018; Thông tư số 21 ngày 31/7/2020 của Bộ GDĐT. Đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt - học tốt, đăng ký thi đua và kiểm tra bình xét thi đua theo đúng hướng dẫn của Sở, phòng GDĐT và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện;

- Duy trì nề nếp, phát động và tổ chức các phong trào thi đua; ký kết giao ước thi đua của đơn vị ngay từ đầu năm học;

- Kiện toàn Hội đồng thi đua cấp trường; nâng cao chất lượng viết và áp dụng sáng kiến để sáng kiến được áp dụng hiệu quả vào thực tế;

*5.7. Công tác Đội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao*

Thực hiện nghiêm túc công tác Đội, Sao; tổ chức tốt hoạt động tập thể, chào cờ đầu tuần, múa hát sân trường theo như Huyện đoàn triển khai; Tổ chức và tham gia các cuộc thi văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của học sinh.

*5.8. Công tác thông tin báo cáo*: Thực hiện nghiêm túc và chất lượng công tác thống kê, báo cáo các kỳ theo quy định và báo cáo hàng tháng về Phòng GDĐT đúng thời gian quy định.

 **III. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU**

 **1. Tập thể:**

- Cơ quan văn hóa cấp huyện;

 - Nhà trường: Tập thể lao động Tiên tiến. Xếp thứ tự cấp học từ 6 trở lên;

 - Công đoàn: Vững mạnh;

 - Công tác Đội - Sao: Xuất sắc, được Tỉnh Đoàn bằng giấy khen

 - Phổ cập giáo dục tiểu học: Giữ vững xã đạt chuẩn Mức độ 3 năm 2021.

 - Thực hiện 3 cuộc vận động và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực": xếp loại Tốt.

 - Chất lượng chung các hội thi: Tham gia các hội thi cấp trên tổ chức đều đạt giải. xếp thứ chung từ 5->8.

- Số đợt thi đua: 4 Đợt/ năm học

 **2. Cá nhân:**

 2.1. Xếp loại chuẩn giáo viên, xếp loại viên chức:

\* Xếp loại Chuẩn nghề nghiệp GV và chuẩn HT, PHT( 41):

 + Mức Tốt: 36

+ Mức Khá: 05

+ Mức Đạt: 0

\* Xếp loại viên chức, mức độ hoàn thành công việc( 44):

 + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 14

 + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 29

 + Hoàn thành nhiệm vụ: 01

 2.2. Thi đua CB, giáo viên- NV(44):

 + Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở: 10

 + Lao động Tiên tiến: 33

 + GVG cấp tỉnh: 01 đ/c ; Cấp huyện: 4 ; Cấp trường: 33.

 + Đăng ký viết sáng kiến: 100%. Trong đó, xếp loại:

Cấp ngành: 1; Cấp huyện: 9; Cấp trường: 31.

 **3. Học sinh:**

 - Lớp xuất sắc: 29 lớp = 100%

 - Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: đạt 100%

 - HS Hoàn thành chương trình lớp học : 100%.

 - Học sinh được Hiệu trưởng khen: 432 em = 55% trở lên

 Trong đó: HS Xuất sắc: 243 em; HS Tiêu biểu: 189 em

 - Các cuộc thi – Giao lưu: Tham gia các hội thi cấp trên tổ chức đều đạt giải. xếp thứ chung từ 5->8.

 + Giao lưu Viết chữ đẹp: Cấp huyện, tỉnh đều có HS đạt giải tù giả Ba trở lên;

 + Olympic Tiếng Anh: Có giải quốc gia;

 + Violympic Toán: Có giải quốc gia;

 + Violympic Toán(tỉnh tổ chức): Có giải Ba cấp tỉnh trở lên;

 + Trạng Nhí Tiếng Anh: Có giải Ba trở lên

 + Toán Tuổi thơ lớp 5 cấp huyện, tỉnh: Có HS đạt giải cấp tỉnh

 + Bóng đá mini Cấp huyện: Phấn đấu đạt giải Nhì.

 + ATGT cho Nụ cười trẻ thơ: 100% HS khối 3 tham gia. Phấn đấu có giải.

 + Thi Chiếc Ô tô mơ ước: 100% HS tham gia. Phấn đấu có giải.

 + Thi Ý tưởng trẻ thơ: tỉ lệ HS tham gia cao hơn 50%. Phấn đấu có giải.

 + Tham gia các cuộc giao lưu khác: đầy đủ; có chất lượng.

 **Chất lượng giáo dục:**

 + Duy trì sĩ số 100%, không có HS bỏ học

+ Học sinh hoàn thành môn Toán: 100%

+ Học sinh hoàn thành môn Tiếng Việt: 100%

+ Học sinh đạt về phẩm chất, năng lực: 100%

+ Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 100%

+ Học sinh hoàn thành chương trình TH học: 100%

Chỉ tiêu Bán trú: Thực hiện khi đảm bảo an toàn dịch bệnh covid-19. Số lượng học sinh tham gia ăn bán trú phấn đấu (250 - 265 em) đạt 33 – 36% số học sinh toàn trường. Phấn đấu tỉ lệ tăng dần trong các tháng của năm học.

**4. Sinh hoạt chuyên môn, tổ chức chuyên đề**

- Họp chuyên môn định kỳ: 1 lần/tháng; tổ chuyên môn định kỳ: 2 lần/tháng. Tổ chức chuyên đề: 05 đợt/năm (Tổ 1: 01 đợt; Tổ 2,3: 02 đợt; Tổ 4,5: 02 đợt)

- Sinh hoạt chuyên môn cụm: trường tổ chức 1 lần/năm.

 **5. Đề nghị hình thức khen thưởng**

 - Tập thể nhà trường: Giấy khen của UBND huyện

 - Tập thể liên Đội: Giấy khen của tỉnh đoàn.

 - Cá nhân: + Giấy khen của UBND huyện cho 4 – 8 cá nhân.

 + Giấy khen của UBND tỉnh cho 1 cá nhân

 **IV. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**1. Nhóm các biện pháp thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, tác phong, xây dựng khối đoàn kết nội bộ, truyền thông giáo dục.**

*1.1. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên*

- Thông qua việc tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, giáo dục đội ngũ về truyền thống anh hùng bất khuất của dân tộc trong công cuộc kháng chiến bảo vệ và giữ gìn đất nước. Từ đó, kêu gọi tất cả CB-GV-NV có trách nhiệm kế thừa và phát huy một cách xứng đáng truyền thống của dân tộc. Đồng thời đóng góp tích cực các phong tục, tập quán và giữ gìn truyền thống văn hiến địa phương;

 - Tăng cường giáo dục đội ngũ thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về đạo đức nhà giáo; thực hiện nghiêm chỉnh những hành vi giáo viên không được làm. Luôn gương mẫu, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống nhà giáo, đề cao lòng tự trọng nhà giáo; khiêm tốn, tôn trọng CMHS, thường xuyên quan tâm giúp đỡ học sinh đặc biệt các em có hoàn cảnh khó khăn;

- Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở, giáo dục đội ngũ CB-GV-NV phải không ngừng xây dựng khối đoàn kết nội bộ, đảm bảo nhà trường là một tập thể thống nhất về ý chí và hành động không còn quan niệm về 2 diểm trường cũ mà là một khối thống nhất chung, tất cả vì nhà trường, vì học sinh, vì sự nghiệp giáo dục.

- Tổ chức tuyên truyền, cập nhật kịp thời các văn bản pháp luật, thường xuyên giáo dục đội ngũ về ý thức thực hiện luật pháp, kiên quyết không để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo.

*1.2. Đối với học sinh*

- Thường xuyên nhắc nhở học sinh thực hiện nghiêm chỉnh các nhiệm vụ học sinh tiểu học, nội quy nhà trường. Giáo dục học sinh biết chào hỏi người lớn, thầy cô lễ phép.

- Tăng cường giáo dục học sinh biết thương yêu, giúp đỡ mọi người. Khắc phục mọi khó khăn khi phải di chuyển sang điểm trường khác để tham gia các hoạt động. Tổ chức cho học sinh tham các hoạt động vì cộng đồng như tham gia cứu trợ, giúp đỡ người tàn tật, hoạn nạn, cơ nhỡ, giúp đỡ chính những bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp, trong trường. Cùng học và vui chơi với các bạn khuyết tật. Cùng CMHS phát động xây dựng quĩ Khuyến học trong trường để giúp đỡ các bạn HS nghéo vượt khó và HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

**2. Nhóm các biện pháp thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục; thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua.**

*2.1. Đổi mới công tác quản lí giáo dục*

- Kế hoạch: xây dựng kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần khoa học, phù hợp với đặc điểm, tình hình nhà trường. Kế hoạch đảm bảo khoa học, khả thi, hiệu quả cao. Hiệu trưởng thực hiện điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2020-2025 đã xây dựng phù hợp với nhiệm vụ năm học. Xây dựng kế hoạch và triển khai từng bước thực hiện để phấn đấu trường đạt KĐCL cấp độ 3, chuẩn quốc gia MĐ2, Thư viện Xuất sắc vào năm 2023;

- Tổ chức: Tổ chức quản lý nhà trường khoa học, sắp xếp bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực, điều kiện công tác của từng người theo 2 điểm trường; đảm bảo mối đoàn kết trong nhà trường, không phân biệt theo 2 trường cũ đảm bảo mọi hoạt động đi vào một mối thống nhất, đưa nhà trường ngày càng ổn định và phát triển, khảng định thương hiệu, chất lượng của mình. Ban hành kế hoạch xây dựng đội ngũ CBQL và giáo viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Tăng cường tổ chức bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ theo yêu cầu của các cấp. Tiếp tục tổ chức đánh giá và bồi dưỡng nâng cao năng lực theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo Thông tư 14/2018/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2018, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018.

- Bồi dưỡng giáo viên: thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học được ban hành theo Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lí cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên, công văn số 1595/BGDĐT-NGCBQLGD của bộ GDĐT ngày 08/5/2020 về hướng dẫn đánh giá theo chuẩn và BDTX cán bộ quản lí, giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông;

- Kiểm tra: Tổ chức kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ các hoạt động của nhà trường, kiểm tra hoạt động của CB-GV-NV, lớp học, học sinh hàng ngày; kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót để tư vấn và biểu dương điển hình tiên tiến. Tăng cường công tác dự giờ, thăm lớp, góp ý xây dựng, tư vấn giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy.

- Tài chính: Quản lý chặt chẽ công tác tài chính, đảm bảo thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tài chính trong thu, chi đặc biệt kinh phí tổ chức bán trú, kinh phí huy động XHH giáo dục. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng lạm thu trong nhà trường. Triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các quy định chung bám sát vào các văn bản hướng dẫn của ngành và liên ngành đặc biệt công văn 1565/SGDĐT-KHTC ngày 25/8/2020 của sở GDĐT Hải Dương hướng dẫn việc thu, quản lí, sử dụng các khoản thu năm học 2021-2022;

- Tài sản: Tổ chức quản lý, sử dụng, bảo quản tài sản, cơ sở vật chất nghiêm chỉnh. Thường xuyên tổ chức kiểm kê, sửa chữa, tu bổ các tài sản hiện có, nắp hệ thống camera, mua bổ sung tủ lớp học, bàn ghế bán trú, ti vi... Giáo dục đội ngũ CB-GV-NV và học sinh có ý thức giữ gìn tài sản. Tài sản được giữ gìn và sử dụng đúng mục đích.

- Hành chính: Tổ chức xây dựng văn phòng khoa học. Cập nhật hồ sơ sổ sách kịp thời. Tiếp nhận, xử lý, lưu trữ công văn đi, đến đúng quy định. Tổ chức thống kê, báo cáo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng gây phiền hà cho CMHS, cho nhân dân.

- Dân chủ: Tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh quy chế dân chủ trong hoạt động trường học theo quy định. Triển khai và tổ chức thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ “Về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập”

- Công khai: Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc công khai được quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GDĐT về “Hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân” trong việc công khai chất lượng, công khai kiểm tra đánh giá, kinh phí, quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 ... để huy động tất cả nguồn lực chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Định kỳ tổ chức công khai kế hoạch, sơ kết công tác, quyết toán tài chính, chế độ, chính sách trên bảng niêm yết của nhà trường.

 - Xã hội hóa giáo dục: Xây dựng kế hoạch, trình PGD duyệt, thành lập Ban và tổ chức vận động toàn xã hội tham gia thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục đúng theo quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT *Quy định về tài trợ cho các nhà trường*

*2.2. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua*

- Tuyên truyền chỉ đạo cán bộ giáo viên, Phát động học tập những tấm gương nhà giáo tiêu biểu, xuất sắc của đơn vị, trong huyện- tỉnh và trong ngành. Mỗi CBGV - NV trước hết phải có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành đặc biệt kế hoạch sáp nhập trường của HU, UBND huyện Bình Giang và vận dụng linh hoạt vào thực hiện nhiệm vụ năm học. Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong các môn học và hoạt động giáo dục, kết hợp với Đoàn Đội tổ chức giới thiệu thân thế, sự nghiệp và đạo đức Hồ Chí Minh trong các buổi sinh hoạt tập thể, hoạt động NGLL;

- Tăng cường bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và lương tâm nhà giáo cho CBGV – NV, chống các hành vi xúc phạm danh dự và thân thể HS, để cùng thực hiện nhiệm vụ giáo dục và xây dựng uy tín nhà giáo;

- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý những hành vi xúc phạm danh dự, xâm phạm thân thể HS, các hành vi nhà giáo không được làm, tuyệt đối không được đánh mắng, trách phạt học sinh dưới bất kì hình thức nào. Không nhận xét khuyết điểm của học sinh trước cuộc họp cha mẹ học sinh, trước tập thể lớp và đối xử thiếu công bằng với học sinh đặc biệt là học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn;

- Phối hợp đoàn thể trong nhà trường xây dựng và nhân điển hình những tấm gương nhà giáo ***“Sáng về đạo đức, sâu về chuyên môn, sắc về nghiệp vụ”*** trong các đợt thi đua góp phần nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ giáo viên cấp tiểu học;

- Tiếp tục thực hiện phong trào ***“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*** theo kế hoạch của nhà trường:

 + Xây dựng mối quan hệ tốt với bạn bè, đồng nghiệp, cha mẹ học sinh quần chúng nhân dân. Cách giao tiếp thanh lịch, tác phong chuẩn mực. Phải gắn cuộc vận động: “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm” với các phong trào thi đua: “Dạy tốt - Học tốt”; “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” và các hoạt động khác do ngành phát động. Xây dựng trường theo đạt chuẩn và “Đơn vị văn hoá” hàng năm. Để từ đó tạo dựng mối quan hệ thân thiện giữa: Lãnh đạo - Giáo viên - Nhân viên ; Giáo viên - Giáo viên; Giáo viên - Học sinh; Học sinh - Học sinh trong nhà trường tuyệt đối không còn quan điểm về 2 điểm trường;

 + Thường xuyên dọn vệ sinh trường lớp, không vứt rác bừa bãi, giữ gìn trường lớp “ Xanh - sạch - đẹp”, chăm sóc tốt và làm đẹp vườn hoa cây cảnh, sân bãi tập của nhà trường;

+ Đưa các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục thông qua di sản vào nhà trường qua việc dạy về lịch sử, địa lí lớp 4,5 , dạy theo tài liệu giáo dục địa phương do sở GD&ĐT phát hành và giáo dục truyền thống địa phương. Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày lễ lớn trong năm tổ chức các hình thức vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tổ chức cho học sinh hoạt động ngoại khoá như: tham quan khu làng Vạc làng nghề truyền thống làm lược. Trong năm học nhà trường tổ chức trung thu, trao học bổng, trao quà cho học sinh, đặc biệt tổ chức giao lưu trưng bày đồ dùng dạy, học tự làm và giới thiệu thời trang của GV-HS;

- Thi đua**:** Tổ chức quản lý chặt chẽ công tác thi đua khen thưởng. Năm học 2021 - 2022, Năm học đầu tiên trường lấy chất lượng, hiệu quả các Hội thi, giao lưu GV, HS làm tiêu chuẩn hàng đầu để đánh giá GV và HS. Trường tổ chức cho 100% giáo viên tham dự Hội thi “Giáo viên dạy giỏi”, “ Giao lưu Kỉ niệm trong tôi” cấp trường. Tích cực tham dự và phấn đấu đạt giải trong Hội thi “Giáo viên giỏi khối 1, 3 ”; cấp huyện, cấp tỉnh. Bỗi dưỡng động viên mọi mặt để giúp học sinh tham dự các cuộc thi, giao lưu học sinh các cấp đầy đủ, hiệu quả.

**3. Nhóm các biện pháp thực hiện công tác chuyên môn**

3.1. *Thực hiện các giải pháp khắc phục tác động của dịch Covid-19*

Trong thời gian học sinh không thể đến trường để phòng chống dịch Covid-19, Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, hướng dẫn của Sở và Phòng GDĐT , trường thực hiện các giải pháp :

*3.1.1. Đối với học sinh lớp 1*

Trong tuần đầu năm học, thực hiện công văn số 1021/SGDĐT-VP ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT Hải Dương, tạm thời chưa tổ chức dạy học đối với học sinh lớp 1, GV chủ động liên hệ và hướng dẫn cha mẹ học sinh phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện địa phương, nhà trường và gia đình học sinh; Khối chuyên môn thống nhất lựa chọn những nội dung cần thiết để GV hướng dẫn cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh ở nhà phù hợp với điều kiện của gia đình; phối hợp cùng cha mẹ học sinh triển khai thực hiện giải pháp học tập qua truyền hình trong chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” đã được Bộ GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV7) xây dựng để giúp học sinh lớp 1 học phần Học vần môn Tiếng Việt được phát trên sóng (kênh) VTV7 và các ứng dụng khác bắt đầu từ ngày 06/9/2021 và hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 283/SGDĐT-GDTH ngày 26/3/2021 về việc hướng dẫn giáo viên sử dụng các bài giảng trong chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” để gửi bài giảng đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến, thông dụng như Facebook, Zalo, Email…, giáo viên hướng dẫn học sinh chủ động học tập ở nhà phù hợp với khung thời gian, điều kiện cụ thể và khả năng đáp ứng của gia đình học sinh.

*3.1.2. Đối với học sinh lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5*

- Tổ chức dạy học trực tuyến trên phần mềm Microsoft Teams ngay từ đầu năm học đến khi học sinh đi học trở lại;

- Thực hiện nghiêm túc công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT và Công văn số 1002/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; vận dụng hợp lý hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo Công văn số 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31/3/2020 để thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học, thực hiện tinh giản và dạy học các nội dung cốt lõi phù hợp;

+ Chủ động xây dựng kế hoạch, thời khóa biểu dạy trực tuyến (từ tuần 1 theo khung chương trình năm học), phân công GV xây dựng bài giảng, soạn bài và giảng dạy trực tuyến theo đơn vị lớp

+ Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên căn cứ mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung dạy học các môn học trong chương trình để thống nhất lựa chọn các môn học, bài học, tiết học, nội dung để tổ chức dạy học theo hình thức trực tuyến hoặc hướng dẫn học sinh tự tìm hiểu, tự làm, tự ôn tập,…nhằm đảm bảo kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 theo Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh Hải Dương;

+ Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, tư vấn cho giáo viên cài đặt, sử dụng phần mềm Microsoft office Teams vào dạy học trực tuyến;

+ Cung cấp tài khoản trên phần mềm Microsoft office Teams (do Phòng GD&ĐT thiết lập) tới toàn thể giáo viên;

+ Phân công nhóm giáo viên phụ trách theo thôn, xóm trực tiếp hỗ trợ cài đặt phần mềm Microsoft Teams cho học sinh hoặc hướng dẫn cha mẹ học sinh (CMHS) cài đặt phần mềm Microsoft office Teams vào máy tính hoặc điện thoại thông minh;

+ Tuyên truyền, động viên cha mẹ học sinh (CMHS) trang bị máy tính, điện thoại thông minh có kết nối mạng cho học sinh; cung cấp số điện thoại nhóm giáo viên hỗ trợ cài đặt phần mềm Microsoft office Teams cho CMHS;

+ Chỉ đạo giáo viên thiết lập nhóm theo lớp (nhóm riêng), cung cấp tài khoản của học sinh (do Phòng GD&ĐT thiết lập) tới toàn thể học sinh; phối hợp với giáo viên giảng dạy đôn đốc, quản lý, nhắc nhở ý thức học sinh để hoạt động dạy học trực tuyến đạt hiệu quả;

+ Thông báo lịch học và tài khoản đến từng CMHS và học sinh;

+ Lãnh đạo trường thường xuyên nắm bắt tình hình thông qua dự giờ các lớp học trực tuyến; yêu cầu giáo viên báo cáo danh sách học sinh tham gia sau mỗi buổi học vàtình hình học tập của học sinh về PHT để tiếp tục chỉ đạo giáo

viên có biện pháp khắc phục; lập Sổ ghi tên bài bài dạy; Sổ theo dõi học sinh học trực tuyến riêng;

+ Ưu tiên dạy học môn Toán, môn tiếng Việt; những môn học, bài học nếu chưa tổ chức dạy học trực tuyến, nhà trường phân công đ/c PHT xây dựng kế hoạch, chỉ đạo giáo viên tổ chức dạy bù khi học sinh đi học trở lại, đảm bảo 100% học sinh nắm được nội dung bài học.

- Xây dựng kho bài giảng dùng chung trong trường cho các môn học khác đăng tải trên Website của nhà trường hoặc các phần mềm ứng dụng phù hợp để tạo điều kiện thuận tiện cho cha mẹ học sinh phối hợp hướng dẫn học sinh chủ động học tập ở nhà đạt hiệu quả tốt, đảm bảo thực hiện theo phương châm “tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập”.

*3.2****.*** *Chỉ đạo thực hiện đổi mới PPDH và đổi mới kiểm tra đánh giá.*

- Trường không thành lập các đội tuyển mà tổ chức, giao cho GVCN, GV chuyên dạy học theo hướng phân hoá, cá thể hóa. Quan tâm đến từng học sinh trong việc tiếp thu, vận dụng kiến thức đã học vào thực hành làm bài tập trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng. Tăng cường ứng dụng CNTT, phát huy hiệu quả giảng dạy qua sử dụng bảng tương tác; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; khuyến khích giáo dục STEM và STEAM trong giáo dục tiểu học nhằm kết hợp các kiến thức Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Nghệ thuật , Toán học vào ứng dụng thực tế cuộc sống; khơi dậy đam mê khoa học, sự sáng tạo cho học sinh.

- Thực hiện tích hợp dạy học Tiếng Việt và các nội dung giáo dục bảo vệ môi trường; tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích, HIV/AIDS; ... vào các môn học và hoạt động giáo dục.

- Thực hiện hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng tiếp cận và phát triển năng lực, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh; đảm bảo học sinh chưa hiểu bài phải hỏi ngay giáo viên để được giúp đỡ, hướng dẫn.

- Tiếp tục triển khai trang trí lớp học theo mô hình trường học mới.

- Tổ chức dạy học môn Mĩ thuật phương pháp mới của Đan Mạch theo chỉ đạo PGD. Xây dựng hướng dạy học trải nghiệm cho học sinh the mô hình mới.

+ Yêu cầu giáo viên dạy Mỹ thuật nghiên cứu lên chương trình kế hoạch dạy học cho phù hợp với tình hình địa phương, nhà trường.

+ Tổ chức dạy theo nhóm lớp các chủ đề phát huy tính tích cực, sáng tạo cho học sinh

+ Sản phẩm của học sinh vẽ được trưng bày taị các phòng học lớp mình, góc học tập cá nhân ở nhà.

- Thực hiện hiệu quả phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực với nhiều hình thức phong phú phù hợp với đặc điểm trường. Áp dụng đối với môn TNXH khối 3, Khoa học khối 4,5

- Tăng cường tổ chức các hoạt động dạy học ở sân trường, vườn trường, thực địa tạo sự hứng thú, say mê cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể theo đúng hướng dẫn chương trình GDPT 2000 và 2018 phù hợp với tình hình thực tế nhà trường một cách linh hoạt;

- Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học với đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh và tổ chức nhận xét, đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016, **Thông tư 27/2020.**

+ Yêu cầu giáo viên nghiên cứ kĩ nội dung đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin thành thạo.

+ Việc đánh giá học sinh thực hiện thường xuyên trên lớp: Đánh giá nhận xét bằng lời, đánh giá ghi vào vở học sinh **. lưu ý đánh giá theo sự tiến bộ của học sinh.**

+ Mỗi tháng ít nhất 1 lần nhắn tin thông báo kết quả học tập rèn luyện của HS về CMHS

- Tổ chức và thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn: Đối với tổ chuyên môn 2 lần/ tháng, chuyên môn toàn trường 1 lần/ tháng

+ Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

+ Tăng cường tổ chức chuyên đề cấp tổ, cấp trường và cụm trường để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong dạy học và giáo dục học sinh.

+ Về việc đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng dạy học và đánh giá học sinh tiểu học.

- Chỉ đạo và xây dựng kế hoạch, triển khai dạy học trực tuyến đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo quy định; phù hợp với kĩ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh; công nhận kết quả dạy và học trực tuyến phải dựa trên cơ sở đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của học sinh và theo các quy định của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh. Tiếp tục triển khai thực hiện việc dạy học qua Internet, trên truyền hình theo hướng dẫn tại công văn 1061/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT;

*3.3. Công tác giảng dạy của giáo viên*

- Giáo viên chủ động tùy theo diễn biến của dịch covid-19, nghiên cứu kỹ các văn bản thực hiện an toàn dịch bệnh covid-19 và tài liệu dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình và dạy tích hợp các môn học. Thực hiện dạy học trực tuyến trên phần mềm TEAMS và dạy trực tiếp, thường xuyên điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh, phù hợp với tình hình dịch bệnh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình. GV lớp 1, 2 nghiên cứu kĩ các tài liệu liên quan đến chương trình GDPT 2108 và SGK mới đặc biệt việc dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của HS. Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn; ra vào lớp đúng giờ, không làm việc riêng khi lên lớp; soạn bài trước 3 ngày - chú ý đổi mới phương pháp dạy học phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh; nêu rõ hoạt động của thầy và của trò, chuẩn bị ĐDDH cần thiết và sử dụng có hiệu quả. Tổ chức phân nhóm đối tượng dạy vào các tiết tăng sao cho phù hợp năng lực nhằm duy trì nâng cao chất lượng học sinh có năng khiếu, giảm tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành;

- Nghiên cứu điều chỉnh chương trình lớp 5 nhất là kiến thức để học sinh tiếp cận với kiến thức chương trình lớp 6 theo chương trình GDPT 2018;

- Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, đảm bảo tính vừa sức phù hợp với trình độ và khả năng nhận thức của từng nhóm đối tượng học sinh. Mỗi giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài học bám sát yêu cầu cơ bản về kiến thức, kỹ năng và nội dung tích hợp của từng bài; thể hiện rõ hoạt động của GV và HS, có chốt kiến thức sau mỗi hoạt động; tuyệt đối không quá tải. Quan tâm đến việc chủ động nội dung chương trình với lớp 1, 2 lựa chọn nội dung dạy học buổi 2/ngày (nhất là các tiết Toán tăng, TV tăng). Riêng khối 4+5 giáo viên cần hướng dẫn học sinh kỹ năng tự ghi bài và khả năng tự học. Đánh giá thực chất kết quả học tập của học sinh, chống bệnh thành tích; luôn tự học hỏi để nâng cao trình độ.

- Tạo điều kiện cho học sinh hoàn thành bài tập ngay ở lớp, Tuyệt đối không giao bài tập về nhà cho học sinh đặc biệt HS lớp 1. Giáo viên có phương án hỗ trợ học sinh chưa hoàn thành bài tập để học sinh tiến bộ;

- Mỗi giáo viên tự xây dựng phương án trong việc bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành. Trên cơ sở đó, các tổ lựa chọn xây dựng phương án bồi dưỡng theo đối tượng học sinh một cách phù hợp;

- Chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai dạy học trực tuyến đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo quy định; phù hợp với kĩ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh. Tiếp tục triển khai thực hiện việc dạy học qua Internet, trên truyền hình theo hướng dẫn tại công văn 1061/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT;

- Xây dựng kế hoạch dạy học cụ thể theo đúng hướng dẫn chương trình GDPT 2000 và 2018 phù hợp với tình hình thực tế nhà trường một cách linh hoạt bám sát kế hoạch giáo dục của nhà trường.

*3.4. Học tập của học sinh*

- Tổ chức cho 100% học sinh học 2 buổi/ngày. Đảm bảo học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành yêu cầu học tập trên lớp, tuyệt đối không giao bài tập về nhà cho học sinh.

- Tổ chức cho 100% học sinh lớp 1,2 học theo đề án Vitoria, Học sinh lớp 3,4,5 học Tiếng Anh 4 tiết/tuần. Quan tâm đặc biệt đến chất lượng và việc áp dụng thực tế với môn học TA, sự phối hợp giữa môn TA và môn học khác đặc biệt môn Toán;

- Sắp xếp TKB học tối đa 7 tiết/ngày. Không để giáo viên dạy quá 8 buổi/tuần; không xếp 2 tiết Toán hoặc 3 tiết Tiếng Việt liền nhau trong một buổi học. Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, thực hành vận dụng kiến thức đã học, tham gia hoạt động thực tế tại địa phương, tự học có hướng dẫn của giáo viên, bồi dưỡng năng khiếu, dạy học các môn tự chọn… một cách linh hoạt, sáng tạo, hấp dẫn và theo khả năng, nhu cầu học sinh.

- Đảm bảo học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành yêu cầu học tập trên lớp. Tất cả bài tập làm tại lớp. Động viên cha mẹ học sinh, cộng đồng đầu tư, đóng góp nhân lực, trí lực, tài lực để thực hiện giáo dục toàn diện cho học sinh trong hoạt động tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

**4. Nhóm các biện pháp thực hiện công tác xây dựng đội ngũ**

*-* Lãnh đạo nhà trường phân công chuyên môn theo năng lực giáo viên; quản lí CBGV theo Luật lao động, Điều lệ trường tiểu học 2020 và Quy chế làm việc của cơ quan. Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ hiệu quả về nội dung, đáp ứng được nhu cầu của các giáo viên trong nhà trường.

- Tiếp tục đổi mới công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và CBQL. Triển khai công tác bồi dưỡng theo chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học (theo Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019): Nội dung bồi dưỡng thiết thực theo đối tượng. Coi trọng việc tự học, tự bồi dưỡng của mỗi CB, GV. Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra việc tự học, tự bồi dưỡng và kết quả thực hành của giáo viên trong nhà trường.

- Nhà trường cần tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ đào tạo chuẩn, nâng cao trình độ chuyên môn theo chương trình GDPT 2018 và trình độ lý luận chính trị đồng thời tích cực triển khai các biện pháp bồi dưỡng giáo viên tại chỗ đối với những giáo viên cao tuổi không thể đi học nâng cao trình độ đào tạo chuẩn.

**5. Nhóm các biện pháp thực hiện công tác văn nghệ, hoạt động trải nghiệm, giáo dục thể chất và y tế trường học**

*5.1. Công tác văn nghệ và hoạt động trải nghiệm*

- Thực hiện Chỉ thị 1537/CT-BGD&ĐT, tổ chức cho 100% học sinh hát Quốc ca tại Lễ chào Cờ Tổ quốc. Lồng ghép các hoạt động trải nghiệm trong tiết cháo cờ và tiết sinh hoạt hàng tuần. Đảm bảo mục đích giáo dục cho học sinh về KNS, lòng yêu quê hương đất nước, trách nhiệm đối với gia đình, nhà trường thông qua sinh hoạt tập thể chào cờ đầu tuần.

- Tổ chức cho 100% học sinh hát đầu giờ. Tổ chức nhiều hoạt động vui chơi, giải trí tích cực. Tiếp tục đưa Âm nhạc dân tộc, tiếng hát dân ca vào nhà trường bằng các hoạt động nâng cao chất lượng các bài hát dân ca trong chương trình, tổ chức cho học sinh hát các bài hát dân ca trong đầu giờ và trong các lần sinh hoạt tập thể khác. Duy trì bài múa hát sân trường, CLB hát dân ca.

- Tổ chức các câu lạc bộ thể dục thể thao, văn nghệ, nghệ thuật, biểu diễn để cho học sinh tham gia sinh hoạt.

- Qua các tiết trải nghiệm tích hợp nhiều nội dung theo nhóm lớp, khối lớp để hướng dẫn, tạo cơ hội cho học sinh được thực hành, được vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, tăng cường KNS cho HS.

*5.2. Công tác giáo dục thể chất và y tế trường học*

- Tăng cường tổ chức phổ biến, tuyên truyền và tổ chức phối hợp với bể boi Hướng Dương dạy bơi cho học sinh một cách hiệu quả, an toàn. Tích cực vận động CMHS tự dạy bơi cho con em.

- Đẩy mạnh giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ thông qua việc tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học môn thể dục và các môn nghệ thuật; tổ chức cho học sinh tham gia luyện tập các môn thể thao. Đưa dạy thể dục nội dung bóng đá cho học sinh vào các tiết ngoại khóa. Tổ chức cấp trường và bồi dưỡng đội tuyển tham dự giải bóng đá HSTH cấp huyện, tỉnh;

- Ban hành kế hoạch công tác y tế trường học năm học 2021 - 2022, thành lập Ban Chăm sóc sức khỏe học sinh. Xây dựng phòng y tế hoàn chỉnh, có đầy đủ trang thiết bị tối thiểu, điều trị được một số bệnh thông thường.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống Covid-19 và các phương án giả định, thành lập BCĐ, phân công rõ người, đúng việc trong chủ động phòng chống dịch bệnh. Thường xuyên bổ sung dụng cụ, trang thiết bị, xà phòng, dung dịch sát khuẩn... để phục vụ tốt cho công tác phòng dịch;

- Thường xuyên tổ chức truyền thông giáo dục về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, định kỳ hàng tháng có tổ chức tuyên truyền giáo dục về phòng tránh dịch bệnh, bệnh học đường.

- Tổ chức truyền thông cho học sinh toàn trường về phòng chống bệnh, nhất là các bệnh truyền nhiễm. Thường xuyên nhắc nhở học sinh rửa tay bằng xà phòng để tránh bệnh tay chân miệng; ngủ mùng, diệt cung quăng, phát quang bụi rậm để phòng chống bệnh sốt xuất huyết và Covid-19.

- Tổ chức khám sức khỏe, khám nha cho 100% học sinh. Tăng cường vận động cha mẹ học sinh cho học sinh tham gia BHYT, BHTT. Đảm bảo 100% học sinh tham gia 2 loại hình bảo hiểm đầy đủ.

- Nhà trường phối hợp với CMHS hợp đồng với Công ty Sản xuất nước tinh khiết cung cấp nước uống tinh khiết, Công ty cung cấp thực phẩm phục vụ công tác bán trú cho học sinh đảm bảo an toàn, chất lượng.

**6. Nhóm các biện pháp thực hiện công tác xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; xây dựng thư viện Xuất sắc, trường chuẩn Quốc gia mức độ I; kiểm định chất lượng giáo dục; PCGD-XMC; Xã hội hóa GD.**

*6.1. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học;từng bước xây dựng thư viện Xuất sắc*

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của Thư viện, chỉ đạo cán bộ thư viện đổi mới hoạt động phục vụ bạn đọc. Đảm bảo 100% học sinh được đọc sách báo tại trường. Tăng cường giới thiệu sách, kích thích sự tò mò, ham tìm hiểu và thói quen, nhu cầu đọc sách ở học sinh. Khuyến khích học sinh sưu tầm truyện, sách giáo khoa, sách tham khảo để xây dựng tủ sách dùng chung tạo điều kiện cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn được mượn sách. Có kế hoạch bổ sung tài liệu, sách, báo giáo dục và thời đại cho phong phú, đáp ứng yêu cầu cơ bản của GV và HS…. Duy trì các điều kiện, thực hiện nghiêm túc kiện toàn hồ sơ theo tiêu chuẩn của thư Xuất sắc, phấn đấu đề nghị cấp có thẩm quyền kiểm tra công nhận thư viện tiên tiến trong năm học;

 - Tổ chức ngày hội đọc sách cho học sinh; thi tuyên truyền giới thiệu sách; Kể chuyện theo sách…

- Hàng tháng, hàng kì cán bộ thư viện tổ chức giới thiệu sách, tổ chức cho học sinh kể chuyện theo sách. Phối hợp với chuyên môn tổ chức **tuyên truyền giới thiệu sách theo hình thức sử dụng song ngữ;**

- Tiếp tục XD và phát triển mô hình “Thư viện xanh”,“Thư viện thân thiện”.

- Sửa chữa, mua sắm bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu được qui định đặc biệt lớp 1, 2, 3.

- Cán bộ thư viện tích cực học tập trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thành quản lý phần mềm thư viện theo yêu cầu.

- Củng cố và bổ sung tủ sách pháp luật, đảm bảo thự viện có đầy đủ sách các luật chủ yếu, luật có liên quan đến giáo dục…

*6.2. Công tác trường chuẩn quốc gia; kiểm định chất lượng giáo dục*

- Tham mưu với UBND xã đầu tư xây dựng bổ sung các phòng chuyên môn, khu vệ sinh GV ở điểm trường 1, GV-HS của điểm trường 2, xây nhà đa năng, nâng cấp cải tạo sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu của năm học và những năm học sau

- Nhà trường tiếp tục phấn đấu nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục toàn diện từng bước phấn đấu trường đạt KĐCL cấp độ 3 và chuẩn quốc gia MĐ2 năm 2023.

- Xây dựng kế hoạch phân công thực hiện để tư vấn hoàn thiện các tiêu chuẩn trong công tác kiểm định, trường chuẩn theo kế hoạch. Thực hiện nghiêm túc việc duy trì các nhóm công tác, nhóm thư kí phụ trách từng tiêu chuẩn thu thập minh chứng mã hóa viết báo cáo nộp về nhà trường từng năm học. Hoàn thiện hồ sơ đón đoàn kiểm tra của SGD&ĐT về kiểm tra công nhận chậm nhất tháng 3/2023.

 *6.3. Công tác Phổ cập giáo dục-xóa mù chữ*

- Tăng cường tham mưu Đảng ủy, UBND xã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể, phân công cán bộ điều tra, huy động tất cả trẻ trong độ tuổi PCTH ra lớp.

- Tổ chức chỉ đạo và kiểm tra việc đánh giá kết quả học tập trong các lần kiểm tra định kỳ; đảm bảo duy trì và phát triển chất lượng giáo dục. Thực hiện nghiêm túc Thông tư hướng dẫn về đánh giá học sinh tiểu học theo quy định.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng PCGD tiểu học. Hạn chế thấp nhất số học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học. Kiên quyết không để học sinh bỏ học. Đảm bảo đạt chuẩn phổ cập mức độ III năm 2021.

*6.4. Công tác Xã hội hóa giáo dục*

- Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, tham mưu tới đảng chính quyền nhân dân cùng quan tâm chăm lo tới giáo dục.

- Tham mưu, vận động Ban cha mẹ học sinh xây dựng quĩ CMHS các lớp theo tinh thần tự nguyện để hỗ trợ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Xây dựng KH trình PGD phê duyệt, thành lập ban vận động, đồng thời vận động các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, CMHS tài trợ, ủng hộ nhà trường để bổ sung, tu sửa CSVC.

**V. CÁC NGUỒN LỰC ĐỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU 2021 - 2022**

- Nhà trường nhận được sự quan tâm của Đảng, chính quyền địa phương, các đoàn thể.

- Giáo viên xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm năm học từ đó có xây dựng kế hoạch cho mình hướng phấn đấu.

- Học sinh: Chuẩn bị đầy đủ tâm thế, SGK, vở bài tập, vở viết, đồ dùng học tập sẵn sàng bước vào năm học mới.

- Cơ sở vật chất: Nhà trường đã kiểm tra toàn bộ CSVC trong nhà trường để có hướng tu sửa, mua bổ sung kịp thời đảm bảo đầy đủ CSVC, các điều kiện cần thiết tối thiểu trước khi bước vào năm học mới.

- Đẩy mạnh hoạt động thi đua, khen thưởng:

+ Triển khai các văn bản có liên quan về công tác thi đua khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, thực hiện đăng kí thi đua từ tập thể, cá nhân ngay từ đầu năm học đảm bảo công khai.

+ Đánh giá thi đua đảm bảo chính xác, công bằng. Dân chủ, công khai. Xếp thứ tự đội ngũ từ 1 đến hết trong 4 đợt thi đua. Đánh giá thi đua 1 năm theo 2 đợt vào cuối học kỳ và cuối năm học.

+ Tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua 2 tốt trong nhà trường. Thực hiện tốt công tác dân chủ hoá, công khai hoá trong việc đánh giá thi đua của giáo viên và học sinh, làm cho công tác thi đua mang lại hiệu quả, thiết thực và lành mạnh.

- Nhà trường chuẩn bị đầy đủ mọi nguồn lực để thực hiện kế hoạch, chỉ tiêu năm học 2021 - 2022 đạt kết quả cao.

 **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Thực hiện Quyết định 2298/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022:

Giao cho các bộ phận chuyên môn, các tổ chuyên môn, các Hội đồng thi đua khen thưởng…, đoàn thể xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện.

**1. Phân công nhiệm vụ CBGV-NV ( Theo phụ lục 1)**

**2. Phân công giảng dạy của cán bộ giáo viên(Theo phụ lục 2)**

 **3. Thời gian, kế hoạch năm học**

Thực hiện Quyết định 2298/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022:

- Ngày tựu trường: 01/9/2021. Ngày khai giảng : 05/9/2021;

- Học kì I: Bắt đầu từ 06/9/2021 đến 13/01/2022 gồm 18 tuần thực hiện chương trình và các hoạt động giáo dục;

- Học kì II bắt đầu từ 17/01/2022 đến ngày 24/5/2022 gồm 17 tuần thực hiện chương trình và các hoạt động giáo dục;

- Kết thúc năm học: Ngày 27/5/2022;

- Xét công nhận HTCT tiểu học trước ngày 30/6/2022;

- Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 1 tiểu học trước ngày 31/7/2022.

**4. Kế hoạch công tác hàng tháng (Theo phụ lục 3)**

 **KẾT LUẬN**

Căn cứ kế hoạch đã được thông qua, biểu quyết thực hiện, trường tiểu học Vĩnh Hưng tổ chức cho cán bộ giáo viên thực hiện tốt các nhiệm vụ theo kế hoạch. Định kỳ họp 1 lần/tháng để đánh giá kết quả thực hiện và triển khai kế hoạch công việc mới.

Tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ theo học kỳ, năm học nhằm đánh giá những kết quả đã thực hiện, rút ra những bài học kinh nghiệm, từ đó có biện pháp khắc phục những hạn chế thiếu sót để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong những năm tiếp theo.

 Căn cứ vào các nội dung trên, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, các bộ phận, cá nhân chủ động triển khai xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp, đảm bảo khoa học, linh hoạt, có tính khả thi cao và đạt kết quả tốt. Trong quá trình thực hiện có gì khó khăn, vướng mắc cần phản ánh về lãnh đạo nhà trường để chỉ đạo và giải quyết kịp thời./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Phòng GD&ĐT (để báo cáo);- UBND xã (để báo cáo);- Lãnh đạo nhà trường (để chỉ đạo);- Các tổ CM, đoàn thể, CBGV (để thực hiện);- Website của trường;- Lưu VT. |  **HIỆU TRƯỞNG** **Phạm Văn Du**  |

 **PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT**

 **Phụ lục 1. Phân công nhiệm vụ CBGV-NV**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên cán bộ** | **Các nhiệm vụ được giao** |
|  | Phạm Văn Du | Phụ trách chung, trực tiếp chỉ đạo hoạt động thống kê, kế hoạch tài vụ, tổng hợp, kiểm tra, tổ chức cán bộ, bán trú học sinh. Phụ trách điểm trường chính. Phụ trách và chỉ đạo trực tiếp tổ 1; |
|  | Đỗ Văn Phiếu | Phụ trách điểm trường 2; các phần mềm về chuyên môn; các Hội thi giao lưu của học sinh, ra đề KTĐK; tin học; công tác Phổ cập và phần mềm phổ cập; Phụ trách và chỉ đạo trực tiếp tổ 4, 5; |
|  | Nhữ Thị Hải | - Phụ trách điểm trường 1; các phần mềm về chuyên môn; các Hội thi giao lưu của giáo viên; phụ trách việc tổ chức chuyên đề; KTCMNV giáo viên; công tác TB-TV và phần mềm TB-TV; Phụ trách và chỉ đạo trực tiếp tổ 2, 3; |
|  | Vũ Thị Thúy | CN lớp 1G, Tổ trưởng tổ 1 |
|  | Vũ Thị Vượng | CN lớp 1E |
|  | Lương Thị Hương | CN lớp 1D |
|  | Chử Thị Yến | CN lớp 1C, Tổ phó tổ 1 |
|  | Nguyễn Thị Thu Hiền | CN lớp 1A |
|  | Lê Thị Hà | CN lớp 1B |
|  | Nguyễn Thị Thủy | CN lớp 2A |
|  | Vũ Thị Thanh | CN lớp 2C |
|  | Vũ Thị Vui | CN lớp 2B |
|  | Vũ Thị Phương | CN lớp 2E, Tổ phó tổ 2 + 3 |
|  | Nguyễn Thị Thanh | CN lớp 2D |
|  | Nguyễn Thị Tâm | CN lớp 3C, Tổ trưởng tổ 2+3 |
|  | Đàm Thúy Vân | CN lớp 3A |
|  | Nguyễn Thị Phương | CN lớp 3B, Nữ công |
|  | Vũ Thị Thủy | CN lớp 3D |
|  | Vũ Thị Thảo | CN lớp 3E |
|  | Trần Thị Ngát | CN lớp 3G |
|  | Phạm Thị Lời | CN lớp 4B  |
|  | Vũ Xuân Tuấn | CN lớp 4A, Trưởng ban TTND. |
|  | Vũ Mai Hương | CN lớp 4C |
|  | Vũ Thị Trang | CN lớp 4D, Tổ phó tổ 4 + 5 |
|  | Nguyễn Thị Hiệp | CN lớp 4E |
|  | Phạm Thị Nguyên | CN lớp 4G |
|  | Đặng Thị Nghinh | CN lớp 5A |
|  | Phạm Thị Hoan | CN lớp 5B |
|  | Đặng Thị Thanh Tấm | CN lớp 5C, Tổ trưởng tổ 4 +5 |
|  | Lê Thị Vân Anh | CN lớp 5D |
|  | Vũ Khắc Giang | CN lớp 5E, Bí thư ĐTN, Phụ trách tin học. |
|  | Vũ Thị Lừng | CN lớp 5G |
|  | Hoàng Thị Bắc | Dạy Thể dục,Chủ tịch Công đoàn |
|  | Đặng Thị Hương Dung | Dạy Âm nhạc, TPT |
|  | Lê Văn Tấn | Dạy Âm nhạc, TPT |
|  | Nguyễn Thanh Đạm | Dạy tiếng Anh |
|  | Đỗ Thị Thu Hà | Dạy tiếng Anh |
|  | Nguyễn Đình Thịnh | Dạy tiếng Anh |
|  | Vũ Thị Thủy | Dạy Mĩ thuật |
|  | Nguyễn Thị Hoa | Dạy Mĩ thuật |
|  | Nguyễn Thế Hưng | Dạy Thể dục |
|  | Nguyễn Thị Thu Hải | Kế toán-VT, Hành chính, bán trú, Tổ trưởng tổ Hành chính. |
|  | Vũ Thị Huế | TQ-YT |
|  | Vũ Thị Thanh Hải | Thư viện |

 **Phụ lục 2. Phân công giảng dạy của cán bộ giáo viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Chức vụ | Kiêm nhiệm | Nhiệm vụ được phân công | Số tiết thực dạy *(không tính kiêm nhiệm)* | Số tiết kiêm nhiệm | Tổng số tiết *(tính cả kiêm nhiệm)* | Số tiết vượt so với quy định |
|
| 1 |  Phạm Văn du | Hiệu trưởng | Tư vấn | Dạy 4D | 2 |  4 | 6 | 4 |
| 2 | Đỗ Văn Phiếu | Phó HT |   | Dạy 2E | 4 |   | 4 | 0 |
| 3 | Nhữ Thị Hải | Phó HT |   | Dạy 4D | 4 |   | 4 | 0 |
| 4 | Vũ Thị Thúy | Giáo viên | Tổ trưởng tổ 1 | CN lớp 1G | 27 | 3 | 33 | 10 |
| 5 | Vũ Thị Vượng | Giáo viên |   | CN lớp 1E | 27 |   | 30 | 7 |
| 6 | Lương Thị Hương | Giáo viên |   | CN lớp 1D | 27 |   | 30 | 7 |
| 7 | Chử Thị Yến | Giáo viên | Tổ phó tổ 1 | CN lớp 1C | 27 | 1 | 31 | 8 |
| 8 | Nguyễn Thị Thu Hiền | Giáo viên |   | CN lớp 1A | 27 |   | 30 | 7 |
| 9 | Lê Thị Hà | Giáo viên |   | CN lớp 1B | 27 |   | 30 | 7 |
| 10 | Nguyễn Thị Thủy | Giáo viên |   | CN lớp 2A | 26 |   | 29 | 6 |
| 11 | Vũ Thị Thanh | Giáo viên | Thư kí HĐ | CN lớp 2C | 26 | 2 | 31 | 8 |
| 12 | Vũ Thị Vui | Giáo viên |   | CN lớp 2B | 26 |   | 29 | 6 |
| 13 | Vũ Thị Phương | Giáo viên | Tổ phó 2+3 | CN lớp 2E | 26 | 1 | 30 | 7 |
| 14 | Nguyễn Thị Thanh | Giáo viên |   | CN lớp 2D | 26 |   | 29 | 6 |
| 15 | Nguyễn Thị Tâm | Giáo viên | Tổ trưởng 2+3 | CN lớp 3C | 26 | 3 | 32 | 9 |
| 16 | Đàm Thúy Vân | Giáo viên |   | CN lớp 3A | 26 |   | 29 | 6 |
| 17 | Nguyễn Thị Phương | Giáo viên | Nữ công | CN lớp 3B | 26 | 2 | 31 | 8 |
| 18 | Vũ Thị Thủy | Giáo viên |   | CN lớp 3D | 26 |   | 29 | 6 |
| 19 | Vũ Thị Thảo | Giáo viên |   | CN lớp 3E | 26 |   | 29 | 6 |
| 20 | Trần Thị Ngát | Giáo viên |   | CN lớp 3G | 26 |   | 29 | 6 |
| 21 | Phạm Thị Lời | Giáo viên |  | CN lớp 4B  | 26 |   | 31 | 8 |
| 22 | Vũ Xuân Tuấn | Giáo viên | TB T.Tra | CN lớp 4A | 26 | 4 | 33 | 10 |
| 23 | Vũ Mai Hương | Giáo viên |   | CN lớp 4C | 26 |   | 29 | 6 |
| 24 | Vũ Thị Trang | Giáo viên | Tổ phó 4-5 | CN lớp 4D | 26 | 1 | 30 | 7 |
| 25 | Nguyễn Thị Hiệp | Giáo viên |   | CN lớp 4E | 26 |   | 29 | 6 |
| 26 | Phạm Thị Nguyên | Giáo viên |   | CN lớp 4G | 26 |   | 29 | 6 |
| 27 | Đặng Thị Nghinh | Giáo viên |   | CN lớp 5A | 26 |   | 29 | 6 |
| 28 | Phạm Thị Hoan | Giáo viên |   | CN lớp 5B | 26 |   | 29 | 6 |
| 29 | Đặng Thị Thanh Tấm | Giáo viên | Tổ trưởng 4-5 | CN lớp 5C | 26 | 3 | 32 | 9 |
| 30 | Lê Thị Vân Anh | Giáo viên |   | CN lớp 5D | 26 |   | 29 | 6 |
| 31 | Vũ Khắc Giang | Giáo viên | Phụ trách CNTT | CN lớp 5E | 29 | 3 | 35 | 12 |
| 32 | Vũ Thị Lừng | Giáo viên |   | CN lớp 5G | 26 |   | 29 | 6 |
| 33 | Hoàng Thị Bắc | Giáo viên | CTCĐ trường | Dạy Thể dục | 28 | 4 | 32 | 9 |
| 34 | Đặng Thị Hương Dung | Giáo viên | TPT Đội | Dạy Âm nhạc | 19 | 9 | 28 | 5 |
| 35 | Lê Văn Tấn | Giáo viên | TPT Đội | Dạy Âm nhạc | 15 | 9 | 24 | 1 |
| 36 | Nguyễn Thanh Đạm | Giáo viên | TPT Đội | Dạy tiếng Anh | 30 | 3 | 33 | 10 |
| 37 | Đỗ Thị Thu Hà | Giáo viên |   | Dạy tiếng Anh | 32 |   | 32 | 9 |
| 38 | Nguyễn Đình Thịnh | Giáo viên |   | Dạy tiếng Anh | 32 |   | 32 | 9 |
| 39 | Vũ Thị Thủy | Giáo viên |   | Dạy Mĩ thuật | 26 |   | 26 | 3 |
| 40 | Nguyễn Thị Hoa | Giáo viên |   | Dạy Mĩ thuật | 25 |   | 25 | 2 |
| 41 | Nguyễn Thế Hưng | Giáo viên |   | Dạy Thể dục | 30 |   | 30 | 7 |